



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY



HỘI HỮU NGHỊ VIỆT NAM - ĐÔNG NAM Á
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC
ĐÔNG NAM Á
NHỮNG PHƯƠNG DIỆN NGHIÊN CỨU LIÊN NGÀNH



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY



HỘI HỮU NGHỊ VIỆT NAM - ĐÔNG NAM Á
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC
ĐÔNG NAM Á
NHỮNG PHƯƠNG DIỆN NGHIÊN CỨU LIÊN NGÀNH



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

GS.TS Nguyễn Minh Hà

PGS.TS Phan Thị Hồng Xuân

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

PGS.TS Phan Thị Hồng Xuân

TS Phan Văn Dốp

TS Ngô Bích Thu

ThS Đàng Năng Hòa

ThS Nguyễn Thị Tâm Anh

ThS Đặng Thị Quốc Anh Đào

ThS Nguyễn Thị Kim Yến

ThS Phan Thị Anh Thư

ThS Nguyễn Thị Thu Hằng

THƯ KÝ BIÊN TẬP

Nguyễn Văn Lùng

Nguyễn Thị Thu Hằng

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN TRONG NGHIÊN CỨU VỀ ĐÔNG NAM Á HIỆN NAY

SOME CURRENT THEORETICAL ISSUES
AND APPROACH TO SOUTHEAST ASIAN STUDIES

Dương Văn Huy*

TÓM TẮT

Đông Nam Á với tư cách là một thực thể địa lý, một khu vực văn hóa, một khu vực chiến lược, phát triển năng động. Khu vực này có một nền văn minh cổ Đông Nam Á khu biệt với văn minh Trung Hoa và Ấn Độ. Đó là một nền văn minh lúa nước có nguồn gốc bản địa với những đặc trưng văn hóa - tộc người. Song, để có được những nhận thức về Đông Nam Á như hiện nay là cả một quá trình nghiên cứu lâu dài với nhiều trường phái quan điểm lý thuyết khác nhau (các trường phái trong và ngoài nước, cũng như các trường phái phương Đông và phương Tây), cũng như từ những cách tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, để giải mã được các vấn đề Đông Nam Á thì trước hết phải nhìn nhận nghiên cứu về Đông Nam Á học phải có cách tiếp cận khu vực học, trong đó phương pháp tiếp cận mang tính liên ngành và đa ngành được xem là nòng cốt. Do vậy, nghiên cứu về khu vực học đối với khu vực Đông Nam Á phải đề cập đến khái niệm cơ bản là “không gian”, hay nói cách khác cần có cái nhìn địa - sinh thái, địa - văn hóa, địa - lịch sử, địa - nhân văn, địa - chính trị, địa - chiến lược, địa - kinh tế,... Đồng thời, chúng ta cũng cần có cái nhìn mang tính lịch đại – “thời gian”, đối với sự vận động của các thành tố của khu vực Đông Nam Á. Theo đó, bài viết tập trung phân tích hai nội dung chính: thứ nhất, một số vấn đề lý thuyết nghiên cứu về khu vực Đông Nam Á; thứ hai, cách tiếp cận trong việc nghiên cứu về khu vực Đông Nam Á, với tư cách là đối tượng nghiên cứu của khu vực học.

Từ khóa: Đông Nam Á, lý thuyết về Đông Nam Á học, cách tiếp cận về Đông Nam Á học, văn hóa bản địa Đông Nam Á, khu vực học, tiếp cận liên ngành và đa ngành

* Phó Giáo sư – Tiến sĩ, Trưởng phòng, Phòng Nghiên cứu các nước hải đảo, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á – Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Email: huyiseas@gmail.com

**TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY VỀ ĐÔNG NAM Á
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM:
HIỆN TRẠNG, TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC**
TEACHING AND RESEARCH ON SOUTHEAST ASIAN STUDIES
AT HO CHI MINH CITY, VIETNAM: SITUATIONS, PROSPECTS AND CHALLENGES

Phan Thị Hồng Xuân*

TÓM TẮT

Trước khi Việt Nam gia nhập Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á, kiến thức về Đông Nam Á học đã được giảng dạy tại các trường đại học ở TP HCM. Đầu tiên là chương trình đào tạo Cử nhân Đông Nam Á học ở Trường Đại học Mở - Bán công TP HCM - từ năm 1991, đến nay tròn 30 năm. Bằng các thao tác khoa học như phân tích, tổng hợp, thống kê các cơ sở đào tạo, các trung tâm nghiên cứu về Đông Nam Á học ở TP HCM; từ thực tiễn tham gia nghiên cứu, giảng dạy về Đông Nam Á học; Dựa trên Hiến chương ASEAN và Tuyên bố Kuala Lumpur 2015 về Tầm nhìn ASEAN 2025 “cùng vững vàng tiến bước”; tác giả đưa ra một số ý kiến về triển vọng cũng như thách thức của ngành Đông Nam Á học trong khu vực.

Từ khóa: Đông Nam Á học, nghiên cứu, giảng dạy, triển vọng, thách thức

ABSTRACT

An overview of research and teaching about Southeast Asia In Ho Chi Minh city, Vietnam: current situation, prospects and challenges.

Before Vietnam joined the Association of Southeast Asian Nations, knowledge of Southeast Asian studies was been taught at universities in Ho Chi Minh City. The first is the training program for Bachelor of Southeast Asia studies at Open University - Ho Chi Minh City - from 1991, till now up to 30 years. By scientific works such as analysis, synthesis and statistics of training institutions as well as Southeast Asian study centers in Ho Chi Minh City; from experiences in research and teaching about Southeast Asian studies; Based on the ASEAN Charter and the 2015 Kuala Lumpur Declaration on the ASEAN Vision 2025 “Forging Ahead Together”; The author gives some opinions on prospects and challenges of Southeast Asian studies in the region.

Keywords: Southeast Asian studies, research, teaching, prospects, challenges

* Phó Giáo sư – Tiến sĩ, Chủ tịch, Hội Hữu nghị Việt Nam – Đông Nam Á Thành phố Hồ Chí Minh.
Email: phanhxuan@yahoo.com

BƯỚC ĐẦU SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN LIÊN NGÀNH TRONG NGHIÊN CỨU TRUYỆN THƠ ĐÔNG NAM Á

**PRELIMINARY EFFORTS TO APPLY THE INTERDISCIPLINARY STUDIES
METHODS IN STUDYING SOUTHEAST ASIAN POETRIES/VERSES**

Lê Thị Hòa*

TÓM TẮT

Truyện thơ Đông Nam Á ra đời, ngoài giá trị văn chương còn được các nhà nghiên cứu nhìn nhận như những cuốn bách khoa thư về văn hóa, lịch sử, xã hội. Các giá trị văn hóa, lịch sử, xã hội trong các truyện thơ đều được xây dựng trên cơ sở lấy nền văn hóa bản địa của cư dân nông nghiệp lúa nước làm gốc, học hỏi có chọn lọc và tiếp biến các yếu tố văn hóa ngoại nhập, đặc biệt chịu ảnh hưởng sâu sắc văn hóa Ấn Độ về tư tưởng Phật giáo. Vì vậy, trong bài nghiên cứu này, chúng tôi hướng đến việc sử dụng kết hợp các phương pháp bao gồm thi pháp folklore học, các phương pháp nghiên cứu văn học viết và các phương pháp nghiên cứu văn hóa, lịch sử, xã hội để nghiên cứu truyện thơ Đông Nam Á, nhằm làm sáng rõ hai giá trị nội dung cơ bản của thể loại, đó là tính chất giao thoa giữa các nền văn hóa và khả năng phản ánh các đặc trưng văn hóa khu vực.

Từ khóa: Đông Nam Á, nghiên cứu liên ngành, truyện thơ Đông Nam Á

ABSTRACT

Southeast Asian Poetries/VERSES, in addition to literary value, are viewed by researchers as encyclopedias of culture, history and society. The cultural, historical and social values of the Poetries/VERSES are built on the basis of the indigenous culture of wet rice farmers, select and adapt selectively external cultural elements, especially the influences of Indian culture of Buddhist thought. Thus, in this study, we aim to use a combination of methods including folklore studies, literary research methods as well as cultural, historical and social studies methods in order to clarify two fundamental values of this genre including the interference between cultures and the ability to reflect the regional cultural characteristics.

Keywords: Southeast Asia, Interdisciplinary Studies, Southeast Asian Poetry.

* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á – Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
Email: lehoa.vdna@gmail.com.

LÝ QUANG DIỆU VÀ CHÍNH SÁCH SONG NGỮ - CON ĐƯỜNG ĐI TỚI THỊNH VƯỢNG CỦA SINGAPORE

LEE KUAN YEW AND HIS OWN BILINGUAL POLICY
– THE ROAD TO PROSPERITY OF SINGAPORE

Ngô Bích Thu*

TÓM TẮT

Singapore - một trong bốn con rồng châu Á, từ một đất nước thuộc Thế giới thứ ba vươn lên bước vào địa hạt của Thế giới thứ nhất trong vòng một thế hệ. Có được sự tăng trưởng và thịnh vượng thần kỳ như vậy là nhờ vào hệ thống chính sách hiệu quả của “người cha lập quốc” Lý Quang Diệu, trong đó chính sách song ngữ đóng một vai trò quan trọng. Với tiếng Anh, Singapore hội nhập được với cộng đồng thương mại quốc tế, các ngôn ngữ mẹ đẻ của các cộng đồng tại Singapore (tiếng Hoa, tiếng Malay, tiếng Tamil) giúp bảo tồn đặc tính văn hóa của các tộc người. Qua đó cho thấy tầm vóc của nhà tư tưởng - hành động Lý Quang Diệu.

Từ khóa: Lý Quang Diệu, Singapore, thịnh vượng, chính sách song ngữ, thương mại quốc tế, đặc tính dân tộc

ABSTRACT

Widely known as one of the four Asian dragons, Singapore had experienced an exponential development from a Third World country to the realm of the First World nations. Such magical growth and prosperity were resulted from the system of effective and pivotal policies which was initiated by the “founding father” Lee Kuan Yew, in which the bilingualism has been the cornerstone of Singapore’s language.

While English undoubtedly fostered Singapore’s integration into the international trade, other minorities’ mother tongues such as Chinese, Malay and Tamil reflecting Singapore’s truly culture and national identity. Thus, it can be seen clearly the great portrait of the thinker and activist Lee Kuan Yew.

Keywords: Lee Kuan Yew, Singapore, prosperity, bilingual policy, international trade, national identity

* Tiến sĩ. Khoa Xã hội học – Công tác xã hội – Đông Nam Á, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.
Email:thu.nb@ou.edu.vn.

**HỆ THỐNG SUBAK VÀ TRIẾT LÝ TRI HITA KARANA
TRONG HỆ THỐNG SUBAK CỦA NGƯỜI BALI TẠI INDONESIA**
SUBAK SYSTEM AND PHILOSOPHY TRI HITA KARANA
IN BALI'S SUBAK SYSTEM IN INDONESIA

Đặng Thị Quốc Anh Đào*

TÓM TẮT

Để trồng trọt lúa nước trên điều kiện địa hình đồi dốc, người nông dân Bali tại Indonesia đã tạo nên những thửa ruộng bậc thang kết nối với hệ thống tưới tiêu vô cùng tinh vi được gọi là subak. Tuy nhiên, subak không chỉ là hệ thống thủy lợi nhằm cung cấp nước cho ruộng lúa mà còn là một hệ thống mang tính xã hội, tôn giáo thể hiện tri thức bản địa của người Bali trong việc thực hành phương thức sinh kế của mình. Trong bài nghiên cứu này, subak được tiếp cận như là một hệ thống thể hiện triết lý Tri Hita Karana của người Bali, nơi việc trồng trọt lúa nước gắn liền với việc duy trì mối quan hệ hài hòa giữa con người với thần linh, giữa con người với thế giới tự nhiên và giữa con người với con người. Chính triết lý này đã giúp cho hệ thống subak tồn tại hơn thiên niên kỷ, góp phần hình thành nên văn minh nông nghiệp độc đáo của người Bali. Tuy nhiên, cũng như nhiều mô hình của nền văn minh nông nghiệp truyền thống ở Đông Nam Á, hệ thống subak đã và đang đối mặt với nhiều thách thức. Từ tác động của cuộc “Cách mạng xanh” được thực hiện ở Bali đầu những năm 1970 cho đến sự phát triển mang tính chất bùng nổ của du lịch Bali trong vòng hơn hai thập kỷ qua dẫn đến những nguy cơ cho sự phát triển bền vững của hệ thống này. Những thách thức đặt ra không chỉ liên quan đến khía cạnh kinh tế mà hơn cả là các thiết chế xã hội, bản sắc văn hóa, đặc biệt là các nghi lễ tôn giáo. Bài viết cũng góp phần nhận diện giá trị của tri thức bản địa trong hoạt động trồng trọt lúa nước, vốn dĩ đã tạo nên tính chất chung của nền văn hóa Đông Nam Á cũng như những biến đổi trong đời sống cư dân nông nghiệp ở khu vực này.

Từ khóa: subak, Tri Hita Karana, Bali, tri thức bản địa, phương thức sinh kế

ABSTRACT

To cultivate wet rice on steep hilly terrain, Bali farmers in Indonesia have created terraced fields connected to an extremely sophisticated irrigation system called subak. However, the subak is not only an irrigation system to supply water for rice

* Thạc sĩ, Giảng viên, Khoa Xã hội học – Công tác xã hội – Đông Nam Á, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Email: dao.dtqa@ou.edu.vn.

paddies, but also a socio- religious system that demonstrates the Balinese indigenous knowledge in the practice of their livelihoods. In this paper, the subak is approached as a system that implement the Tri Hita Karana philosophy of the Balinese people, where the cultivation of rice paddies is associated with maintaining a harmonious relationship between people and gods, between man and the natural world and between man and man. It is this philosophy that has helped the subak system last for more than millennia, contributing to forming a unique Balinese agricultural civilization. However, like many models of traditional agricultural civilization in Southeast Asia, the subak system has been facing many challenges. From the impact of the "Green Revolution" implemented in Bali in the early 1970s to the explosive growth of tourism in Bali over the past two decades leading to threats to sustainable development of this system. Challenges are not only related to economic aspects but also social institutions, cultural identity, especially religious rituals. The article also contributes to the identification of the value of indigenous knowledge in rice paddy cultivation, which has inherently created the common character of Southeast Asian culture as well as the changes in the life of agricultural residents.

Keywords: subak, Tri Hita Karana, Bali, indigenous knowledge, livelihood

HỢP TÁC VIỆT NAM - ẤN ĐỘ - ASEAN TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA

VIETNAM - INDIA - ASEAN COOPERATION IN THE FIELD OF CULTURE

Trần Thị Vân Dung*

TÓM TẮT

Trong bối cảnh thế giới đang diễn ra xu hướng liên kết, hợp tác để phát triển, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ và các quốc gia thành viên Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra từ rất sớm và khởi sắc từ thời kỳ đổi mới (1986) đến nay. Cùng với sự hội nhập và phát triển của các nước trong khu vực và trên thế giới, Ấn Độ coi Việt Nam là trụ cột trong chính sách “hướng Đông” của mình và Việt Nam xác định quan hệ đối tác chiến lược với Ấn Độ là ưu tiên trong chính sách đối ngoại. Đồng thời ASEAN cũng có tầm quan trọng chiến lược đối với Ấn Độ trên nhiều mặt. ASEAN vừa là tổ chức hợp tác nằm ở khu vực có địa chính trị chiến lược quan trọng đối với Ấn Độ trong việc hội nhập khu vực Đông Á và châu Á - Thái Bình Dương, vừa là nhân tố cốt lõi của tiến trình xây dựng cộng đồng kinh tế Đông Á và là đầu tàu dẫn dắt các cấu trúc hợp tác đa phương trong khu vực, cùng hợp tác phát triển thành một trong những đối tác phát triển nhanh nhất, năng động nhất và toàn diện nhất, trong đó có lĩnh vực văn hóa.

Từ khóa: hợp tác văn hóa, văn hóa Việt Nam – Ấn Độ – ASEAN, hợp tác ASEAN

ABSTRACT

In the context of the world going on, the trend of association and cooperation for development, the relationship between Vietnam and India and the member countries of the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) took place very early and prospered from the renovation period (1986) up to now, including the field of Culture.

With this discourse, we have combined to use the main research methods such as: analysis - synthesis; compare - contrast; to further affirm the positive direction in the field of cultural cooperation between India - Vietnam - ASEAN. At the same time, proposing some more solutions to create strong changes in cooperation in all fields,

* Thạc sĩ, Giảng viên chính. Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên - Huế. Email: ttvandung@gmail.com

especially in the field of Culture, contributing to the friendship between Vietnam - India - ASEAN to a new level.

Keywords: ASEAN Cultural Cooperation, Vietnam – India – ASEAN, Cultural cooperation

MỐI QUAN HỆ VĂN HÓA VIỆT NAM - ẤN ĐỘ
QUA CON ĐƯỜNG DI SẢN VĂN HÓA CHĂM TẠI NINH THUẬN
VIETNAM – INDIA CULTURAL RELATIONSHIP
THROUGH THE CHAM CULTURAL HERITAGE IN NINH THUAN

Bá Minh Truyền*

TÓM TẮT

Ninh Thuận là nơi có người Chăm sinh sống đông nhất trong cả nước. Di sản văn hóa Chăm từ đền tháp, lễ hội, tín ngưỡng, tôn giáo, chữ viết và trang phục ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ sâu sắc. Thông qua, con đường di sản văn hóa Chăm, mối liên hệ văn hóa giữa Việt Nam với Ấn Độ được gắn kết liên tục trong lịch sử từ quá khứ, hiện tại và tương lai. Văn hóa Ấn Độ đi vào khu vực Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng bằng con đường thương mại, tôn giáo và hòa bình nên được tiếp nhận và phát triển. Từ đó, tạo ra nhiều giá trị văn hóa đặc sắc ở Đông Nam Á.

Từ khóa: Tộc người Chăm, di sản văn hóa, quan hệ văn hóa Việt Nam với Ấn Độ, Bàlamôn giáo, Đông Nam Á

ABSTRACT

Ninh Thuan has the largest Cham people living in the country. The Cham cultural heritage are the temples, festivals, beliefs, religion, language and costumes that were influenced deeply Indian culture. Through the Cham cultural heritage, the cultural relationships between Vietnam and India is continuously attached in history in the past, present and future. Indian culture influenced Southeast Asia in general and Vietnam in particular by trade, religion, peace should be received and developed. Since that create many featured cultural values in Southeast Asia.

Keywords: Cham people, cultural heritage, Vietnam - India cultural relationship, Bramanism, Southeast Asia

* Thạc sĩ, Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận.
Email: truyenphanrang@gmail.com

**BIẾN ĐỔI VĂN HÓA TRONG TÍN NGƯỠNG THỜ NEAKTA
CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ**

**CULTURAL TRANSFORMATION FOR NEAKTA BELIEF
OF THE KHMER IN SOUTHERN VIETNAM**

Phan Anh Tú*

TÓM TẮT

Neakta là tín ngưỡng nhiên thần của người Khmer Nam Bộ được thể bằng những hòn đá nhẵn nhụi. Song hiện nay Neakta có sự thay đổi, từ hòn đá truyền thống chuyển sang hình tượng nhân hình như trường hợp ở một số địa phương của tỉnh Trà Vinh. Bài viết của chúng tôi nhằm nghiên cứu và phân tích những biến đổi hình tượng Neakta từ hòn đá chuyển sang nhân hình.

Từ khóa: Neakta, hòn đá, nhân hình, Neakta, Khmer

ABSTRACT

Neakta is natural divinity belief of the Khmer in Southern Vietnam is presented in unshaped stones. Thus, the Neakta has changings, which has transformed from traditional stone in to the human figures as cases popularized in some locations of Tra Vinh Province. The paper aims at researching and analyzing of these transformations of the Neakta who is unshaped stones to the human figures.

Keywords: Neakta, stone, human figures, Neakta, Khmer

* Tiến sĩ. Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP HCM.

**RIJA NAGAR – NGHI LỄ CHUYỂN MÙA CỦA NGƯỜI CHĂM
VÀ MỐI TƯƠNG ĐỒNG VỚI CÁC NƯỚC
TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**

RIJA NAGAR – CHANGE SEASONAL RITUAL OF THE CHAM PEOPLE AND THE
SIMILARITY WITH SOME COUNTRIES IN MAINLAND SOUTHEAST ASIA

Đàng Năng Hòa*

TÓM TẮT

Nghi lễ chuyển mùa – đầu năm mới của các nước trong khu vực Đông Nam Á lục địa mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Xuất phát từ tín ngưỡng nông nghiệp lúa nước và đặc điểm tôn giáo, hiện nay có các nước: Thái Lan, Lào, Campuchia, Myanmar và người Chăm ở Việt Nam tổ chức đón mừng năm mới với các nghi thức, đặc trưng văn hóa tương đồng lẫn nhau. Thời điểm tổ chức đón năm mới vào trung tuần tháng 4 Dương lịch cũng đồng thời là bắt đầu của vụ mùa mới trong nông nghiệp cổ truyền. Trong thời gian chuyển tiếp này, cư dân Đông Nam Á nói chung và người Chăm nói riêng, tiến hành một loạt các nghi lễ, lễ hội nhằm tống tiễn mọi điều xui xẻo của năm cũ và cầu mong mọi sự tốt lành của một năm làm ăn mới. Dù có những khác biệt về hình thức, thời điểm tổ chức, nhưng thực chất tết năm mới của các dân tộc Đông Nam Á là những ngày lễ hội thực sự mang ý nghĩa chuyển mùa.

Từ khóa: Đông Nam Á, nghi lễ chuyển mùa, lễ năm mới, té nước

ABSTRACT

Change seasonal ritual – New year of some countries in mainland Southeast Asia has own cultural identity. Derived from agricultural belief of wet rice and religious characteristics, in mainland of Southeast Asia as Thailand, Laos, Cambodia, Myanmar and the Cham people in Vietnam organize to welcome New year with similar rituals and cultural characteristics. The time to celebrate the new year is in mid-April of the solar calendar and it is also the beginning of new crop in traditional agriculture. During this transitional time, residents of mainland Southeast Asia in general and the Cham people in particular carry out a series of rituals, festivals with the purpose to send off all the bad luck of the old year and wish all the best of a new year. Though there are difference in appearance, time organization, but in fact, the new

* Thạc sĩ, Giảng viên, Khoa Xã hội học – Công tác xã hội – Đông Nam Á, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Email: hoa.dn@ou.edu.vn.

year of residents of the countries in mainland Southeast Asia is the festival that really bring the meaning of changing season.

Keywords: Southeast Asia, change seasonal ritual, new year, water splash,...

GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRUYỀN THỐNG VỚI CHỨC NĂNG XÃ HỘI HÓA

TRADITIONAL VIETNAMESE FAMILIES WITH FUNCTIONS SOCIALIZE

Bùi Nhật Phong*

TÓM TẮT

Bài viết tìm hiểu về vai trò của định chế gia đình người Việt truyền thống trong việc thực hiện chức năng xã hội hóa dưới lối nhìn của xã hội học. Bài viết tập trung phân tích các khái niệm như: xã hội hóa, vai trò, chức năng, nội dung và phương pháp giáo dục của gia đình truyền thống trong việc định hình nhân cách cá nhân cũng như việc kiến tạo các lối ứng xử xã hội.

Từ khóa: Xã hội hóa, gia đình truyền thống, nhân cách, vai trò của gia đình, phương pháp giáo dục của gia đình truyền thống

ABSTRACT

The article focuses on the role of the traditional Vietnamese family institution in the implementation of the socialization function under the perspective of sociology. The article focuses on analyzing the concepts such as: socialization, role, function, content and educational methods of traditional families in shaping individual personality as well as constructing behaviors. society.

Keywords: Socialization, traditional family, personality, the role of the family, educational methods of traditional families

* Thạc sĩ, Giảng viên, Khoa Xã hội học – Công tác xã hội – Đông Nam Á, Trường Đại học Mở TP HCM.

**BẢO TỒN NGHỀ NHUỘM VẢI CHO MỘT SỐ TỘC NGƯỜI
Ở TÂY BẮC CỦA VIỆT NAM TỪ KINH NGHIỆM
NGHỀ NHUỘM VẢI MORHOM Ở TỈNH PHRAE CỦA THÁI LAN**
PRESERVING THE CRAFT OF DYEING FABRIC OF SOME ETHNIC GROUPS IN THE
NORTHWEST OF VIETNAM FROM THE EXPERIENCE OF THE CRAFT OF DYEING
MORHOM FABRIC IN PHRAE PROVINCE, THAILAND

Nguyễn Thị Kim Yên*

TÓM TẮT

Morhom là một loại vải đặc trưng của người dân tỉnh Phrae, miền Bắc của Vương quốc Thái Lan. Loại vải này không chỉ được sử dụng rộng rãi tại địa phương mà còn phổ biến tại các tỉnh miền Bắc của xứ sở chùa vàng. Để tạo ra một tấm vải Morhom mượt mà với màu sắc độc đáo, cần có người thợ làm nghề lâu năm, thực hiện nhiều công đoạn. Màu nhuộm từ cây Hom là loại một loại cây trồng phổ biến tại tỉnh Phrae. Thông qua các chính sách hỗ trợ từ chính phủ cũng như chính quyền địa phương và những đóng góp của các nhà đầu tư có tâm huyết đối với làng nghề, vải Morhom từng đứng trước nguy cơ mai một được “tái sinh”, được người dân nơi đây gìn giữ và tiếp tục phát triển. Ở Việt Nam, cuộc sống hiện đại nơi các đô thị đã len lỏi đến tận các bản làng vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh những thiết bị văn minh, hiện đại giúp cải thiện sinh hoạt hàng ngày của con người, các loại vải công nghiệp cũng xuất hiện “ngập tràn” ở các bản làng. Điều này dễ làm cho các loại vải truyền thống ngày càng ít được thu hút và dần bị mai một. Từ kinh nghiệm bảo tồn làng nghề nhuộm vải ở tỉnh Phrae của Thái Lan, có thể là một trong những kinh nghiệm cho các làng nghề nhuộm vải của người Tày, người Thái ở Tây Bắc Việt Nam, góp phần vào việc gìn giữ, phát huy bản sắc tộc người của người Việt Nam.

Từ khóa: Phrae, vải Morhom, màu chàm, người Tày, người Thái

ABSTRACT

Morhom is a typical fabric of the people in Phrae province, the north of the Kingdom of Thailand. This fabric is not only widely used locally, but also popular in the northern provinces of the Land of Golden Pagodas. It needs experienced craftsmen working through many stages to create the silky Morhom fabric in the unique color which is got from popular plant hom in Phrae province. With the government support policies as well as local government and the contributions from dedicated investors to

* Thạc sĩ, Giảng viên, Khoa Xã hội học – Công tác xã hội – Đông Nam Á, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Email: yen.ntk@ou.edu.vn.

the craft village, Morhom fabric in the danger of disappearing is “reborn”. It is preserved by the people here and continues to develop. In Vietnam, the modern life in the urban areas has crept into the remote villages. Beside the civilized and modern equipments to improve people's daily life, industrial fabrics also appear “overflowingly” in the villages. This makes traditional fabrics easily less and less attracted and day by day lost. From the experience of the preservation the fabric dyeing village in Phrae province, Thailand, it is possible one of the experiences for Tay people and Thai people in preserving the craft villages of dyeing fabric in the Northwest of Vietnam. It contributes to preserving and promoting the ethnic identity of the Vietnamese people.

Keywords: Phrae, Morhom fabric, Indigo plant, Tay people, Thai people

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ BẢN SẮC VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI ĐÔNG NAM Á

SOME THEORETICAL AND PRACTICAL ISSUES OF CULTURAL IDENTITY
IN TOURISM PROMOTION IN SOUTHEAST ASIA

Lê Thế Hiển*

TÓM TẮT

Trong bối cảnh của thời đại hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay, vấn đề bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa quốc gia và hệ giá trị truyền thống của dân tộc luôn được lưu ý và xem trọng. Đông Nam Á từ lâu đã là một khu vực quan trọng với đặc trưng là tính “thống nhất trong đa dạng”. Các quốc gia ASEAN đã trở thành những điểm đến hấp dẫn của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nhờ các đặc điểm lịch sử, tài nguyên tự nhiên, văn hóa độc đáo, đầy tiềm năng. Bài viết này tập trung phân tích những lý thuyết, khái niệm về bản sắc văn hóa dân tộc nhằm làm rõ các lợi thế và tiềm năng phát triển của một số địa phương, đặt trong mối liên hệ với hiện trạng đầu tư, khai thác và mục tiêu nâng cao hiệu quả của loại hình du lịch văn hóa. Qua đó, tác giả cũng đưa ra các đề xuất, góp ý cho chiến lược phát triển du lịch dựa trên bản sắc văn hóa truyền thống và sự tham gia của cộng đồng địa phương.

Từ khóa: bản sắc dân tộc, du lịch văn hóa, Đông Nam Á, ASEAN, hệ giá trị truyền thống

ABSTRACT

Apparently, in the context of regional integration and globalization, the mission of preserving and promoting the national identity as well as the community's traditional values have always been focused on. Southeast Asia has long been regarded as an important region with its common feature “unity in diversity”. At the present, ASEAN countries have been known as wonderful and appealing destinations of the Asia-Pacific thanks to their potential and unique advantages: a long history, diverse natural resources and colorful cultures. This paper aims to clarify the definition and structures of the national identity and traditional values of ASEAN members and describe the current situation of exploitation and investment in order to analyze the objectives and strategies of the local businesses in terms of the cultural tourism sector in these countries. In that regard, the author would suggest some ideas for the

* Thạc sĩ, Giảng viên, Khoa Quản trị Du lịch & Khách sạn, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM, Email: thehien1704@gmail.com.

promotion and enhancement of the cultural products and services based on these values and identities, with the collaboration among the stakeholders.

Keywords: national identity, cultural tourism, ASEAN, traditional values, community, promotion

**PHÁT TRIỂN CÁC CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH LIÊN KẾT
CÁC DI TÍCH KHMER “CON ĐƯỜNG HOÀNG GIA”
TẠI CAMPUCHIA CHO DU KHÁCH VIỆT NAM**

**DEVELOP “THE ROYAL ROAD” TRAVEL PROGRAMMES LINKING KHMER
MONUMENTS IN CAMBODIA AND TARGETING TO VIETNAMESE TOURISTS**

Phan Minh Châu*
Lê Quốc Hồng Thi*

TÓM TẮT

Theo số liệu của Bộ Du lịch Campuchia, năm 2018 Việt Nam đứng hàng thứ hai về lượng khách du lịch vào Campuchia với hơn 800 nghìn lượt người. Thực tế cho thấy, đất nước Chùa Tháp đã trở thành điểm đến ưa thích của du khách Việt Nam từ nhiều năm qua. Campuchia có nhiều điểm thu hút du khách Việt Nam nhờ có cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp cùng nhiều công trình kiến trúc tráng lệ và có nền văn hóa Khmer đặc sắc. Tuy nhiên, các chương trình tham quan của nhiều công ty du lịch Việt Nam hiện nay đang khai thác chủ yếu qua hai tuyến: quần thể đền Angkor Wat và biển Sihanouk mà chưa có các tuyến du lịch khác nhằm làm đa dạng thêm chương trình du lịch, đặc biệt là chương trình “*Con đường Hoàng gia*” của đế chế Khmer cổ đại với việc khám phá các ngôi đền hẻo lánh ít người Việt Nam biết đến mang giá trị kiến trúc, nghệ thuật đặc sắc và còn hoang sơ. Bài viết phân tích điểm thu hút, tiềm năng và các giải pháp phát triển chương trình du lịch liên kết các điểm tham quan thuộc di tích đế chế Khmer trên ba tỉnh Preah Vihear, Siêm Riệp và Kampong Thom giúp du khách hiểu rõ hơn về “*Con đường Hoàng gia*” huy hoàng dưới đế chế Angkor.

Từ khóa: du lịch liên kết, di tích Khmer, con đường Hoàng gia, Campuchia

ABSTRACT

According to Cambodia's tourism ministry, in 2018, Vietnam ranked second in the number of tourists entering Cambodia with more than 800 thousand people. In fact, the “country pagoda towers” have become a favorite destination for Vietnamese tourists for many years. Cambodia has many attractions to attract Vietnamese tourists thanks to its beautiful natural landscape, magnificent architecture and unique Khmer culture. However, the tour programs of many Vietnamese travel companies are

* Thạc sĩ, Giảng viên, Khoa Quản trị Du lịch – Nhà hàng – Khách sạn, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. Email 1: k1.dulichhoc@gmail.com. Email 2: lqh.thi@hutech.edu.vn.

currently exploited mainly through two routes: the temple complex of Angkor Wat and the Sihanoukville without other tourist routes to diversify the program tourism, especially the program “The Royal Road’ of the ancient Khmer empire with the discovery of remote temples that little known Vietnamese people have unique and unspoiled architectural and artistic values. The article analyzes the attractions, potentials and solutions to develop tourism programs linking the attractions of the Khmer empire in the three provinces of Preah Vihear, Siem Reap and Kampong Thom to help visitors better understand Glorious “Royal Road” under the Angkor Empire.

Keywords: linked tourism, Khmer monuments, Royal Road, Cambodia

BẢO TỒN CÁC DI SẢN VĂN HÓA CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

**PRESERVATION OF CULTURAL HERITAGE
FOR TOURISM DEVELOPMENT IN SOUTH EAST OF VIETNAM**

Trần Thu Hương*
Dương Thị Xuân Diệu**

TÓM TẮT

Di sản văn hóa được coi là nguồn tài nguyên du lịch vô giá tạo nên sức hút riêng và là nguồn lực chiến lược cho phát triển du lịch của mỗi quốc gia, vùng miền. Đông Nam Bộ là trung tâm văn hóa lớn được bồi đắp qua hàng nghìn năm lịch sử với hệ thống di sản văn hóa phong phú, đặc sắc. Trên thực tế, ngành du lịch Đông Nam Bộ đã sử dụng nguồn tài nguyên ấy cho phát triển hoạt động du lịch nhưng hiệu quả chưa cao. Với phương pháp nghiên cứu là phân tích tổng hợp để thấy được tác động của di sản văn hóa tới phát triển du lịch. Từ đó tác giả đề xuất một số kiến nghị trên cơ sở nhận thức khoa học, lấy di sản văn hóa làm nguồn lực trọng tâm để phát triển du lịch bền vững, đồng thời vẫn bảo tồn được giá trị di sản cho thế hệ tương lai.

Từ khóa: di sản văn hóa, du lịch, Đông Nam Bộ

ABSTRACT

Cultural heritage is considered an invaluable resource creating its own attraction, and a strategic resource for tourism development of each country, regions. The South East of Vietnam is a major cultural center, enriched through thousands of years of history, with a rich and unique cultural heritage system. The uncontrolled tourism development has caused negative impacts on cultural heritage. With the research method is to analyze the potential of cultural heritages in the South East of Vietnam to see the impact of cultural heritages on tourism development. Since then, the author proposes a number of recommendations on the basis of scientific awareness, taking cultural heritage as a central resource for sustainable tourism development, while preserving the heritage value for future generations

Keywords: Cultural heritage, travel, South East of Vietnam

* Thạc sĩ, Giảng viên, Khoa Kinh tế - Quản trị - Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai. Email: tranthuhuong@dntu.edu.vn.

** Thạc sĩ, Giảng viên, Khoa Khách sạn – Nhà hàng Quốc tế, Viện đào tạo và Nghiên cứu Du lịch, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng. Email: xuandieudtc83@gmail.com.

TÌNH HÌNH BIÊN MẬU VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

VIETNAM – CHINA BORDER TRADE SITUATION

Trương Anh Tài*
Nguyễn Ngọc Xuân Thu**

TÓM TẮT

Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ lâu đời trên nhiều phương diện như lịch sử, kinh tế, văn hóa, chính trị,... Trong bối cảnh Việt Nam tiến hành cải cách, mở cửa đất nước từ năm 1986 và nhất là sau khi bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc từ năm 1991, quan hệ hợp tác giao lưu giữa hai quốc gia ngày một sâu rộng, nổi bật là hợp tác kinh tế song phương. Giao thương qua lại của khu vực phía bắc biên giới Việt - Trung có vai trò quan trọng đối với hoạt động kinh tế của các tỉnh thành giáp biên giới nói riêng và tình hình xuất nhập khẩu của nước ta nói chung. Từ việc phân tích thực trạng, vai trò của biên mậu Việt Nam - Trung Quốc, tác giả cũng chỉ ra những khó khăn, hạn chế và đề xuất một số kiến nghị để phát triển quan hệ biên mậu giữa hai quốc gia.

Từ khóa: quan hệ biên mậu, biên giới Việt - Trung, kinh tế cửa khẩu

ABSTRACT

Vietnam and China are two countries with a long-standing relationship in many aspects such as history, economy, culture, politics,... In the context of Vietnam's reform, opening up the country since 1986 and Especially after the normalization of relations with China since 1991, the exchange and cooperation relationship between the two countries has become more and more extensive, notably bilateral economic cooperation. The mutual trade of the area north of the Vietnam - China border plays an important role in the economic activities of the border provinces in particular and the import-export situation of our country in general. From analyzing the current situation and the role of the Vietnam - China border, the author also pointed out the difficulties, limitations and proposed some recommendations to develop the border relationship between the two countries.

Keywords: border trade, Vietnam - China border, border economy

* Khoa Quan hệ quốc tế, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP HCM.
Email: antaiqh@gmail.com.

** Khoa Quan hệ quốc tế, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP HCM.
Email: xuanthu8194@gmail.com.

**SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU:
NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**
AGRICULTURE PRODUCTION IN THE COASTAL AREAS OF THE MEKONG DELTA
UNDER CLIMATE CHANGE:
A CASE STUDY IN TRAN DE DISTRICT, SOC TRANG PROVINCE

Đoàn Kim Cúc*

TÓM TẮT

Những biểu hiện của biến đổi khí hậu ngày càng rõ ràng và những tác động của nó lên đời sống xã hội ngày càng phức tạp. Việt Nam được xếp vào những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nhất bởi những sự kiện thời tiết cực đoan. Giữ vai trò là vùng trọng điểm về sản xuất nông nghiệp trong nước và đóng góp hơn 90% lượng gạo xuất khẩu, Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đang đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng là một huyện ven biển của vùng ĐBSCL với tỷ trọng nông nghiệp khá cao. Vì đặc điểm địa lý và trong bối cảnh biến đổi khí hậu nên hoạt động nông nghiệp của địa phương gặp phải những khó khăn. Thông qua xử lý tài liệu và dữ liệu phỏng vấn sâu, bài viết trình bày những tác động của biến đổi khí hậu lên các hoạt động kinh tế nông nghiệp cũng như các quan niệm, tiếng nói và hành vi ứng phó của cộng đồng tại địa bàn nghiên cứu.

Từ khóa: biến đổi khí hậu, Đồng bằng sông Cửu Long, sản xuất nông nghiệp, huyện Trần Đề

ABSTRACT

The manifestations of climate change are increasingly evident, its impacts on social life are also complicated. Vietnam is ranked as one of the most vulnerable countries under extreme weather events. The Mekong Delta, being a significant area for agricultural production and contributing more than 90 percent of Vietnam's rice for export, is facing many challenges in the context of climate change and sea level rise. Tran De District, Soc Trang Province is a coastal district in the Mekong Delta having a high proportion of agriculture. Due to its geographical characteristics and climate change, local agricultural activities encounter difficulties. Through secondary data and

* Khoa Đô thị học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh. Email: doankimcuc646@gmail.com.

in-depth interview data, the paper analyzes the impacts of climate change on agriculture, views, voices, and responses of the community at the field site.

Keywords: Climate change, Mekong delta, agriculture, Tran De district

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ Ở ĐÔNG NAM Á
NHÌN TỪ CHIẾN LƯỢC ĐÔ THỊ HÓA BỀN VỮNG ASEAN (ASUS)
URBAN DEVELOPMENT IN SOUTHEAST ASIA
SEEKING THE ASEAN SUSTAINABLE URBANIZATION STRATEGY

Nguyễn Thị Minh Thảo*

TÓM TẮT

Kế hoạch tổng thể phát triển đô thị ở Đông Nam Á từ đô thị bền vững đến đô thị thông minh đã được đề xuất trong chiến lược đô thị hóa bền vững Đông Nam Á - ASUS. Chiến lược là những kết quả nghiên cứu, dự án và sáng kiến của quốc gia về phát triển đô thị ở Đông Nam Á trong thế kỷ XXI và tương lai của đô thị thông minh, kết nối toàn khu vực. Từ đó, bài viết phân tích và sử dụng các nguồn tư liệu khác để thấy được diện mạo của các đô thị ở Đông Nam Á hiện nay đang phát triển ra sao, thực trạng của nhiều sáng kiến, dự án từ quốc tế đến khu vực đang được triển khai. Với những xu hướng phát triển, lĩnh vực từ cơ sở hạ tầng, giao thông, đời sống của người dân,... bài viết phân tích nhằm thấy được những thuận lợi và thách thức mà đô thị hóa đang gây ra những tác động cho các nước trong khu vực. Bài viết mong muốn khái quát một chiến lược quan trọng Tổng thể về Kết nối ASEAN, nhìn nhận lại quá trình và tầm nhìn trong tương lai của đô thị ở Đông Nam Á.

Từ khóa: đô thị hóa, chiến lược đô thị hóa bền vững ASEAN, xu hướng, lĩnh vực phát triển đô thị

ABSTRACT

A master plan for urban development in Southeast Asia from sustainable cities to smart cities has been proposed in the South East Asia Sustainable Urbanization Strategy - ASUS. Strategy is the results of national research, projects, and initiatives on urban development in Southeast Asia in the 21st century and the future of smart, connected cities across the region. The article analyzes and uses other sources to see how cities in Southeast Asia are currently developing, the status of many international initiatives and projects. The area under construction. With development trends, areas from infrastructure, transportation, people's lives, analyzed articles to see the advantages and challenges that urbanization is causing impacts. for countries in the

* Khoa Đông Phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
Email: nguyenthiminhthao2406@gmail.com.

region. The paper wishes to outline an important strategy in the ASEAN Connectivity Master, which looks at the process and future vision of urban Southeast Asia.

Keywords: urbanization, ASEAN sustainable urbanization strategy, tendency, urban development sector

**TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19
ĐỐI VỚI KINH TẾ – XÃ HỘI CÁC NƯỚC ASEAN**
SOCIO-ECONOMIC IMPACTS OF COVID-19 ON ASEAN COUNTRIES

Võ Xuân Vinh*

TÓM TẮT

Đại dịch COVID-19 tác động trực tiếp tới Đông Nam Á ngay từ đầu năm 2020 khi các nước trong khu vực lần lượt ghi nhận các dương tính với loại virus này. Cho đến đầu năm 2021, các quốc gia như Singapore, Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan, Myanmar, Campuchia vẫn phải đối mặt với nhiều ca nhiễm lây lan trong cộng đồng. Các quốc gia ASEAN còn lại về cơ bản kiểm soát được dịch bệnh. Sau hơn một năm hoành hành, đại dịch COVID-19 đã có tác động mạnh mẽ đến tình hình kinh tế – xã hội các nước ASEAN bất chấp nhiều quốc gia trong khu vực đã đưa ra các giải pháp quyết liệt. Trên cơ sở làm rõ tình hình dịch bệnh và chính sách ứng phó của các nước ASEAN, bài viết¹ sẽ chỉ ra tác động của đại dịch COVID-19 đến tình hình kinh tế - xã hội các nước này. Bài viết cũng dành một phần thảo luận triển vọng tăng trưởng kinh tế các nước ASEAN trong những năm tới.

Từ khóa: ASEAN, đại dịch COVID-19, kinh tế, xã hội

ABSTRACT

The COVID-19 pandemic has directly affected Southeast Asia from the beginning of 2020 when countries in the region recorded COVID-19 positive cases. Until the first months of 2021, Singapore, Indonesia, Malaysia, the Philippines, Thailand, Myanmar and Cambodia have still faced with many cases of spreading in the community. Other countries in the region have basically controlled the pandemic. After more than a year of raging, the COVID-19 pandemic has had strong impacts on the socio-economic situation of ASEAN countries, although many countries in the region have come up with drastic solutions. By examining the disease situation and response policies of ASEAN countries, the article will clarify the impact of the COVID-19

* Tiến sĩ, Phó Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á – Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Email: voxvinh@gmail.com.

¹ Bài viết được bổ sung, cập nhật từ bài viết của tác giả: “Tác động của đại dịch COVID-19 đối với kinh tế - xã hội các nước Đông Nam Á” cho Diễn đàn Khoa học Việt Nam và thế giới 2020 với chủ đề: “Đại dịch COVID-19 và những tác động cơ bản đối với thế giới” do Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam tổ chức ngày 18/12/2020 tại Hà Nội.

pandemic on their socio-economic situation. The article also dedicates a part to discuss the economic growth prospects of ASEAN countries in the coming years.

Keywords: ASEAN, COVID-19 pandemic, economy, society

ĐẠI DỊCH COVID-19 TẠI ĐÔNG NAM Á

COVID-19 PANDEMIC IN SOUTHEAST ASIA

Lê Thị Bích Ngọc*

TÓM TẮT

Vào những ngày cuối năm 2019, khi cả thế giới đang chờ đón khoảnh khắc bước sang thập kỷ mới, một loại bệnh viêm phổi lạ không rõ nguyên nhân đã xuất hiện tại thành phố Vũ Hán, Trung Quốc. Từ những thông tin nhỏ giọt, ít được chú ý ban đầu, dịch bệnh này đã bùng phát trở thành đại dịch toàn cầu. Đông Nam Á, khu vực cận kề Trung Quốc, được xác định là có những ca nhiễm COVID-19 đầu tiên ngoài lãnh thổ Trung Quốc. Với số ca nhiễm ngày càng gia tăng nhanh chóng, đại dịch lần này đã khiến Đông Nam Á nói riêng và cả thế giới nói chung hứng chịu những tác động nặng nề, làm đảo lộn toàn bộ đời sống con người ở tất cả mọi mặt, điều chưa từng thấy kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai.

Bài viết này một mặt sẽ khái quát toàn cảnh COVID-19 tại Đông Nam Á; mặt khác đưa ra quan điểm cá nhân, làm rõ những tác động của đại dịch lần này sẽ ảnh hưởng cụ thể như thế nào đến xã hội Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng.

Từ khóa: Đại dịch COVID-19, Đông Nam Á, hợp tác quốc tế

ABSTRACT

In the end of 2019, while the whole world was preparing to greet the new decade, a “pneumonia of unknown cause” occurred in Wuhan, China. From all the initial fragment of information, it outbreak a global pandemic. Southeast Asia, the vicinity of China, is identified as having the first cases of COVID-19 infections outside of China. These numbers are expected to grow rapidly, without the doubt, the world and, in particular, Southeast Asia, have suffered heavy impacts, reversing the entire human life in all aspects which is unprecedented since the second world war.

This article, on one hand, will give an overview of COVID-19 in Southeast Asia; on the other hand, giving a personal opinion, clarifying how the impacts of this pandemic will specifically affect the society of Southeast Asia in general and Vietnam in particular.

Keywords: COVID-19 Pandemic, Southeast Asia, International Cooperation.

* Thạc sĩ, Giảng viên, Khoa Khoa học Quản lý, Trường Đại học Thủ Dầu Một. Email: ngocltb@tdmu.edu.vn.

NỖ LỰC ĐỐI PHÓ DỊCH COVID-19 CỦA ASEAN: QUẢN TRỊ KHU VỰC DƯỚI GÓC NHÌN NGOẠI GIAO SỐ

REGIONAL RESPONSES TO COVID-19:
IMPLICATIONS FOR DIGITAL DIPLOMACY IN DISASTER GOVERNANCE

Nguyễn Thành Trung*
Nguyễn Như Quỳnh**

TÓM TẮT

Dịch bệnh COVID-19 xuất hiện, lan tràn khắp nơi trên thế giới. Các quốc gia Đông Nam Á không phải là ngoại lệ. Đại dịch trở thành vấn đề xuyên quốc gia cần phải được kiểm soát, đối phó, xử lý và giảm nhẹ. Thực tế đặt ra không chỉ cần nỗ lực quản trị của từng quốc gia riêng lẻ mà còn cần sự hợp sức trong toàn khu vực. Bài nghiên cứu tìm hiểu các chính sách ứng phó của từng quốc gia thành viên ASEAN đối với dịch bệnh COVID-19, đặc biệt thông qua ngoại giao số trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 12/2020. Ngoài ra, bài nghiên cứu cũng xem xét những hành động tập thể của ASEAN trong thúc đẩy sự nhận thức đối với tính hợp tác, cam kết của các quốc gia thành viên nhằm chống lại thách thức với sự bùng nổ dịch bệnh trong toàn khu vực. Các tác giả cũng tìm câu trả lời rằng liệu khẩu hiệu “Một tầm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng” và cơ chế ứng phó thiên tai, dịch bệnh “Một ASEAN, một cách ứng phó” liệu có phát huy tác dụng hay không. Bài nghiên cứu chỉ ra ngoại giao số là một trong những nỗ lực đáng khen nhất của ASEAN đối với việc giảm nhẹ ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

Từ khóa: ASEAN, COVID-19, Coronavirus, Đông Nam Á, ngoại giao số

ABSTRACT

The coronavirus disease (known as COVID-19) has quickly spread across the world. It poses several challenges at both national and regional levels. This transnational global issue requires not only efforts from individual countries but also the regional and multilateral cooperation. The study first examines responses from each ASEAN country member in dealing with COVID-19. It then seeks to explore and elaborate on the potentials of ASEAN to encourage the realization of states' cooperation and commitments to fight the regional challenges under the outbreak condition. The paper also reviews if the motto “One Vision, One Identity, One

* Tiến sĩ, Giám đốc, Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế (SCIS), Trường Đại học KHXH và NV – ĐHQG-HCM.
Email: trungnt@hcmussh.edu.vn.

** Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế (SCIS), Trường Đại học KHXH và NV – ĐHQG-HCM.
Email: quynh.nguyennhu.jour@gmail.com.

Community” and the region-wide disaster responses framed “One ASEAN, One Response” work in this case. We argue that digital diplomacy is one of the most laudable attempts by ASEAN to mitigate the impacts of COVID-19 pandemic.

Keywords: ASEAN, COVID-19, Coronavirus, digital diplomacy, Southeast Asia

**CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỚI CÁC NƯỚC
ĐÔNG NAM Á TRONG BỐI CẢNH DỊCH COVID-19 & MỘT SỐ
NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT THỨC ĐẨY CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI THÀNH PHỐ VỚI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á**
EXTERNAL RELATIONS ACTIVITIES OF HO CHI MINH CITY
WITH SOUTH EAST ASIAN COUNTRIES IN CONTEXT OF THE COVID-19 PANDEMIC
& SOME COMMENTS AND SUGGESTIONS TO PROMOTE EXTERNAL
RELATIONS ACTIVITIES OF UNIVERSITIES IN THE CITY
WITH SOUTHEAST ASIAN COUNTRIES

Trần Đình Vũ Hải*

TÓM TẮT

Hoạt động đối ngoại đã góp phần củng cố, làm sâu sắc và tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các địa phương, các nước trên thế giới, trong đó có quan hệ đối ngoại của các trường đại học tại địa bàn thành phố với các đối tác nước ngoài; đồng thời, đóng góp thiết thực vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục, khoa học - kỹ thuật của Thành phố. Trong năm 2020, mặc dù dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó có công tác đối ngoại, tuy nhiên Thành phố vẫn đạt được một số kết quả tích cực trong các hoạt động kinh tế, quy hoạch, quản lý đô thị, văn hóa xã hội, trong đó hoạt động đối ngoại của Thành phố đã có những thay đổi, điều chỉnh, gắn kết và thích ứng hơn, đặc biệt là với các nước láng giềng Đông Nam Á.

Từ khóa: Đông Nam Á, công tác đối ngoại, xu thế, giải pháp

ABSTRACT

External relations activities have play a significant role in strengthening, deepening and enhancing the friendly and cooperative relationship between Ho Chi Minh City with localities and countries around the world, including the external relations of universities within the City with foreign partners; at the same time, make a practical contribution to the successful realization of the city's socio-economic, cultural-educational, scientific-technical development goals. In 2020, despite the complicated development of the COVID-19 pandemic which affected many aspects of

* Thạc sĩ, Phó Trưởng Phòng Chính trị Kinh tế Đối ngoại, Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh.
Email: haitdv@mofahcm.gov.vn.

socio-economic life, including foreign affairs, the City still achieves some positive results in economic activities, planning, urban management, socio-cultural activities, in which the external activities of the City have changed, adjusted, linked and adapted, especially when it comes the neighboring Southeast Asia.

Keywords: South East Asia, external relations, trends, solutions

**KỸ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC ĐÔNG NAM Á
NHỮNG PHƯƠNG DIỆN NGHIÊN CỨU LIÊN NGÀNH**
Trường Đại học Mở TP Hồ Chí Minh
(Ho Chi Minh City Open University)
Hội hữu nghị Việt Nam- Đông Nam Á Thành phố Hồ Chí Minh

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung
TS ĐỖ VĂN BIÊN

Biên tập
NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

Sửa bản in
PHƯỚC HUỆ - THẠCH THẢO

Trình bày bìa
THẠCH THẢO

Đối tác liên kết – Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm tác quyền
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP HỒ CHÍ MINH

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Phòng 501, Nhà Điều hành ĐHQG-HCM, phường Linh Trung, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
ĐT: 028 6272 6361 - 028 6272 6390 E-mail: vnuhp@vnuhcm.edu.vn
Website: www.vnuhcmprpress.edu.vn

**VĂN PHÒNG NHÀ XUẤT BẢN
PHÒNG QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT HÀNH**
Tòa nhà K-Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng,
phường Bến Nghé,
Quận 1, TP Hồ Chí Minh
ĐT: 028 66817058 - 028 62726390 - 028 62726351
Website: www.vnuhcmprpress.edu.vn

Nhà xuất bản ĐHQG-HCM và tác giả/ đối tác liên kết giữ bản quyền©
Copyright © by VNU-HCM Press and author/
co-partnership. All rights reserved.

ISBN: 978-604-73-8294-1

Xuất bản lần thứ 1. Số lượng in: 100 cuốn, khổ 20 x 28 cm, XNĐKXB số: 1032-2021/CXBIPH/1-21/ĐHQGTPHCM. QĐXB số 65/QĐ-NXB cấp ngày 15/04/2021. In tại: Công ty TNHH In và Bao bì Hưng Phú; Địa chỉ: 162A/1, KP1A, phường An Phú, TP.Thuận An, tỉnh Bình Dương. Nộp lưu chiểu: Năm 2021.

Bản tiếng Việt ©, NXB ĐHQG-HCM, đối tác liên kết và các tác giả.
Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ bởi Luật Xuất bản và Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam.
Nghiêm cấm mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phát tán nội dung
khi chưa có sự đồng ý của tác giả và Nhà xuất bản.

ĐỂ CÓ SÁCH HAY, CẦN CHUNG TAY BẢO VỆ TÁC QUYỀN!